

Số: 179/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huỳnh Tâm.

Ông Thạch Thanh Long.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: Khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị A với anh Nguyễn Chí H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* có hai người gồm: Nguyễn Lê V, sinh ngày 12/5/2016 và Nguyễn Phú V, sinh ngày 13/5/2017, hiện đang sống với chị A. Anh H, chị A tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi dưỡng con như sau:

Chị Lê Thị A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Lê V, sinh ngày 12/5/2016 và Nguyễn Phú V, sinh ngày 13/5/2017.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị A chưa đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị A, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Tại phiên hòa giải chị A, anh H xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lê Thị A tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000 đồng; Hoàn trả lại cho chị Lê Thị A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010338 ngày 11/5/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Anh Nguyễn Chí H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- CCTHADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Sa Rên